

NGÀY THI: 06/07/2015

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP			ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Q	F	SỐ	CHỮ	
					20	25	55	100		
1	152210113	Trần Minh Khang	D16XDD2	CIE 485 SA	6	4	3	0.0	Không	
2	1827617447	Phạm Văn Đông	D18XDD1E	CIE 485 SC	8	5	4	5.1	Năm phẩy Một	
3	162223374	Huỳnh Ngọc Hạnh	K16XDD3	CIE 485 SC	8	4	4	4.8	Bốn phẩy Tám	
4	1827617374	Văn Bá Hùng	D18XDD1E	CIE 485 SC	8	5	4.5	5.3	Năm phẩy Ba	
5	162213258	Lê Duy Lộc	K16XDD1	CIE 485 SC	7	5	0.5	0.0	Không	
6	162213266	Nguyễn Thành Luân	K16XDD2	CIE 485 SC	8	6	4	5.3	Năm phẩy Ba	
7	161215178	Đinh Thị Hồng Thắng	K16XCD3	CIE 485 SC	8	5	4	5.1	Năm phẩy Một	
8	1827617325	Trần Viết Toàn	D18XDD2E	CIE 485 SC	7	5	5	5.4	Năm phẩy Bốn	
9	162217670	Nguyễn Tuấn Trung	K16XDD3	CIE 485 SC	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
10	152316364	Nguyễn Văn Vỹ	K16XDD1	CIE 485 SC	0	0	V	0.0	Không	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân